TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Đức Phật phê phán lối tu hình thức trong kinh Thí Dụ Lõi Cây

ISSN: 2734-9195 09:30 21/05/2026

Cũng như những người vào rừng cốt yếu là đi tìm lõi cây mang về, là bản chất thực của đời sống phạm hạnh, còn tu hình thức nhưng người vào rừng sâu tìm cành là, vỏ cây, giác cây đem về, không thấy được giá trị cốt lõi của thân cây.

Tóm tắt: Kinh *Thí dụ lõi cây* - Trung bộ kinh, là một trong những tác phẩm kinh điển có giá trị tu tập cốt lõi trong Phật giáo, thể hiện sâu sắc tư tưởng của đức Phật về cách tiếp cận trong tư duy tu tập phạm hạnh của đời sống tăng lữ Phật giáo. Bộ kinh phản ánh sự phê phán của đức Phật về lối tu chú trọng hình thức, tự thỏa mãn với danh vọng, địa vị, lợi dưỡng, sự cung kính của người thế tục, quên mất bản chất (lõi cây) là tâm giải thoát, bất động của đời sống phạm hạnh.

Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay, khi địa vị, danh vọng, quyền lực, chức vị... đã trở thành một phần của "thước đo thế sự" trong giới tăng lữ, nó đã tác động đến không ít một số tăng lữ hy vọng, tìm cầu, mong muốn để đạt được đỉnh cao đó, khiến cho sự nhận thức bản chất (lõi cây) của đời sống phạm hạnh ngày càng trở nên khan hiếm và không thực chất đi vào chiều sâu của đạo giải thoát.

Từ khoá: Năm hạng người tu, phạm hạnh, hình thức, phê phán, lõi cây, kinh Thí dụ.

Kinh Trung bộ là một trong những bộ kinh hết sức quan trọng không những đối với Phật giáo Nguyên thuỷ, mà còn là nền tảng, có ý nghĩa thiết thực hết sức sâu sắc đối với Phật giáo phát triển.

Kinh Trung bộ tập hợp những lời dạy cốt lõi của đức Phật trong việc định hướng tu tập cho các đệ tử; đồng thời định nghĩa các giáo lý chuyên sâu làm nền tảng cho lộ trình tu tập hướng đến mục tiêu giác ngộ, giải thoát. Đặc biệt, *Đại kinh Thí dụ lõi cây* (Mahāsāropama Sutta - Kinh Trung bộ 29) và *Tiểu kinh Thí dụ lõi cây* **(Cùlasàropama sutta** - Kinh Trung bộ 30**)**, thể hiện sâu sắc tư tưởng của đức Phật về cách thức tiếp cận trong tư duy tu tập phạm hạnh của đời sống tăng lữ Phật giáo.



Kinh phản ánh sự phê phán của đức Phật về lối tu chú trọng hình thức, tự thoả mãn với những thành quả phụ: danh vọng, địa vị, chức tước, lợi dưỡng, sự cung kính của người thế tục, quên mất bản chất cốt lõi là tâm **giải thoát**, bất động

của đời sống phạm hạnh.

Câu chuyện không dừng lại ở đó, mà có ý nghĩa sâu xa khi đức Phật nhận thấy rằng một *quyền lực mềm* đang manh nha trong Tăng đoàn và có nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ sâu sắc trong Tăng già; đó là sự kiện Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) muốn lãnh đạo hội chúng Tỳ kheo đã đem 500 vị Tỳ kheo đi Gayàsisa với mục đích ly khai Tăng đoàn nhằm thiết lập một trật tự giáo pháp mới đối trọng với đức Phật. Điều đó, không những thể hiện lòng tham danh lợi, đố kỵ của Devadatta đối với đức Phật, mà còn đánh dấu bước ngoặt sự thay đổi *quyền lực mềm* (soft power) trong Tăng đoàn sau khi đức Phật nhập Niết bàn.

Sự kiện lịch sử Devadatta đã phản ánh một thực trạng, khi địa vị, chức danh, quyền lực, lợi dưỡng... đã trở thành một phần của sự sống trong giới tăng lữ và nó đã tác động không nhỏ đến một số tăng lữ hy vọng, tìm cầu, mong muốn để đạt được đỉnh cao đó. Thì sự tha hóa, lợi ích nhóm, biến chất trong tư tưởng chạy theo danh vọng, lợi dưỡng, địa vị, quyền lực là đều không thể tránh khỏi trong tâm thức của một số tăng lữ, dù cho ở thời kỳ nào.

Vấn đề đặt ra: Lời phê phán của đức Phật có đúng đối với giới tăng lữ trong xã hội hiện nay?

Năm hạng người tu phạm hạnh trong kinh Thí dụ lõi cây

Kinh Thí dụ lõi cây trong Trung bộ kinh có hai tác phẩm đó là: Đại kinh Thí dụ lõi cây và Tiểu kinh Thí dụ lõi cây. Hai kinh này có mối liên hệ mật thiết với nhau, được đức Phật thuyết minh về 5 cấp độ tu tập cho người tu phạm hạnh.

Thứ nhất, Đức Thế Tôn thuyết giảng *Đại kinh Thí dụ lõi cây* [1] khi Ngài trú tại núi Gijjhakuta (Linh Thứu), thuộc Rajagaha (Vương Xá). Nhân sự kiện, Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) từ bỏ (Chúng Tăng) ra đi không bao lâu, Đức Thế Tôn đã thuyết minh về 5 hạng người xuất gia sống phạm hạnh với kỳ vọng hướng đến mục tiêu giải thoát khổ đau, vượt ngoài sự chi phối của sinh già bịnh chết.

Thứ hai, Đức Thế Tôn thuyết giảng *Tiểu kinh Thí dụ lõi cây* [2] khi Ngài trú tại Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Nhân sự kiện Bà-la-môn Pingalakoccha đi đến chỗ Thế Tôn hỏi về nhứt thiết trí của lục sư ngoại đạo. Tuy nhiên, Đức Thế Tôn đã không trả lời trực tiếp đến câu hỏi về nhứt thiết trí của lục sư ngoại đạo; thay vào đó, Ngài thuyết minh về 5 hạng người đi tìm lõi cây trong rừng, tương đương với 5 hạng người xuất gia sống đời phạm hạnh. Ngài khuyên đệ tử không vì thoả mãn với những gì đạt

được từ lợi dưỡng, danh vọng, quyền uy, chức tước... Mục đích của phạm hạnh là tâm giải thoát bất động. Năm cấp độ tu tập của đời sống phạm hạnh đó là:

* *Hạng thứ nhất*: Đó là hạng người khi xuất gia tu tập một thời gian, vị ấy được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Do được lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng, vị ấy hoan hỷ, tự mãn, khen mình chê người "*Ta được lợi dưỡng như vậy, được danh vọng như vậy, còn các Tỷ-kheo khác ít được biết đến, ít có uy quyền*" [3]. Từ sự thoả mãn với những gì đạt được, vị ấy không phát khởi lòng ao ước và không **tinh tấn** để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn những lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Từ đó, sinh tâm tham đắm, si mê, phóng dật và bị khổ đau, ví như người vào rừng tìm lõi cây nhưng lại chặt cành lá đem về. Đây gọi là phạm hạnh cành là.

* *Hạng thứ hai*: Đó là hạng người vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhận thức rõ sự nguy hiểm của sinh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Vị ấy phát khởi lòng ao ước và tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn những lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng. Kết quả vị ấy thành tựu giới đức. Tuy nhiên, sự chấp ngã vào thành tựu của bản thân đã khiến vị ấy tự mãn sinh tâm khen mình, chê người: "*Ta trì giới, theo thiện pháp. Các Tỷ-kheo khác phá giới, theo ác pháp*" và không cố gắng, tinh tấn để đạt được thành tựu những pháp cao thượng hơn, thù thắng hơn giới đức. Đức Phật ví như một người đi tìm lõi cây, nhưng lại bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, bỏ qua vỏ trong, chặt lấy vỏ ngoài, lấy chúng mang đi, tưởng rằng đó là lõi cây và tất nhiên không đạt được mục đích thành tựu lõi cây. Đức Phật gọi là phạm hạnh vỏ ngoài.

* *Hạng thứ ba*: Đó là hạng người vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhận thức rõ sinh, già, chết, sầu bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Cho nên vị ấy tinh tấn tu tập phạm hạnh và không tham đắm vào lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng, hoan hỷ, tự mãn, khen mình, chê người...vị ấy thành tựu được **Thiền định**. Mặc dù, để đạt được Thiền định, hành giả phải khổ công tu luyện mới có thể đạt được, nhưng đó không phải là điểm đến cuối cùng của hành trình trở về nguồn cội tâm giải thoát bất động. Do đó, nếu vì thành tựu Thiền định, khen mình, chê người: "*Ta có Thiền định, nhứt tâm. Các Tỷ-kheo khác không có Thiền định, tâm bị phân tán*" [4] mà không cố gắng vượt lên chính mình để đạt được pháp cao thượng hơn, thù thắng hơn sẽ không đạt được mục đích mà lõi cây có thể thành tựu.

Đức Phật ví như một người vào rừng đi tìm lõi cây, trước một cây lớn, đứng thẳng, có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây, bỏ qua giác cây, chặt vỏ trong, lấy vỏ trong mang đi, tưởng rằng đó là lõi cây. Đây được gọi là tu phạm hạnh vỏ trong.



(Ảnh: Internet)

* *Hạng thứ tư*: Đó là hạng người vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhận thức rõ sinh, già, chết, sầu bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Cho nên vị ấy tinh tấn tu tập phạm hạnh và không tham đắm vào lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng, hoan hỷ, tự mãn, khen mình, chê người...vị ấy thành tựu được Thiền định. Mặc dù vậy, vị ấy tự biết rằng thành tựu Thiền định chưa phải dấu chấm hết cho một tiến trình tu tập đạt được mục tiêu như kỳ vọng, cho nên vị ấy đã cố gắng tinh tấn để chứng được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn và vị Tỳ kheo ấy đã thành tựu được tri kiến. Tuy nhiên, đạt được tri kiến chưa phải là mục đích mà đức Phật gọi là điểm đến cuối cùng của đời sống phạm hạnh.

Thiền sư Trường Sa Cảnh Sầm đã từng nói "*Mạc vị vô tâm vân thị đạo, vô tâm du cách nhất trùng quan*". Do đó, nếu chỉ dừng lại ở sự thoả mãn về "*thấy và biết*", rồi khen mình, chê người: "*Ta sống, thấy và biết. Các Tỷ-kheo khác sống không thấy và không biết*", đức Phật ví như người đi tìm lõi cây, trước một cây lớn, đứng thẳng, có lõi cây, người ấy bỏ qua lõi cây, chặt giác cây mang đi, tưởng rằng đó là lõi cây, sẽ không đạt được mục đích mà lõi cây có thể thành tựu. Đây được gọi là tu phạm hạnh giác cây.

* *Hạng thứ năm*: Đó là hạng người vì lòng tin **xuất gia**, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nhận thức rõ sinh, già, chết, sầu bi, khổ, ưu, não, bị chìm đắm trong đau khổ, bị chi phối bởi đau khổ. Cho nên vị ấy tinh tấn tu tập phạm hạnh và không tham đắm vào lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng, hoan hỷ, tự mãn, khen mình, chê người...vị ấy thành tựu được các pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn tri kiến, đó là sự thành tựu của tứ Thiền (sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền) gọi là 4 cấp độ định lực giúp tâm ly khai các dục vọng thông

thường và chứng tứ Không hay Tứ vô sắc định (Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ), đó là là bốn tầng thiền cao hơn, không còn tướng sắc thân (vô sắc). Cùng với đó, vị ấy chứng và trú Diệt thọ tưởng (định), sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn trừ. Đức Phật, ví như một người muốn được lõi cây, tìm cầu lõi cây. Trong khi đi tìm lõi cây, trước một cây lớn, đứng thẳng, có lõi cây, người ấy chặt lõi cây, lấy và mang đi và tự biết đó là lõi cây. Và người ấy đạt được mục đích mà lõi cây có thể thành tựu. Chính vì vậy, đức Phật gọi phạm hạnh này là: "*không phải vì lợi ích, lợi dưỡng, tôn kính, danh vọng, không phải vì lợi ích thành tựu giới đức, không phải vì lợi ích thành tựu Thiền định, không phải vì lợi ích tri kiến. Và này Bà-la-môn, tâm giải thoát bất động chính là mục đích của phạm hạnh này, là lõi cây của phạm hạnh, là mục tiêu cuối cùng của phạm hạnh*" [5]. Đây gọi là tu phạm hạnh lõi cây.

Qua đó, cho chúng ta có một nhận thức hết sức sâu sắc về lời dạy của Đạo sư đối với đời sống phạm hạnh của một hành giả xuất gia. Ngài không đề cập những vấn đề mang tính thế tục và không có liên quan gì đến bản chất cốt lõi của đời sống tu tập phạm hạnh. Đức Phật luôn luôn phê phán những lối tu mang tính hình thức và không hài lòng với những đệ tử chỉ biết sống an phận với những thành tựu về lợi dưỡng, thỏa mãn với sự tôn kính của người thế tục, danh vọng, tự mãn, khen mình, chê người, quyền lực, chức vị xã hội... mà lãng quên mục tiêu của sự giải thoát đau khổ, đó là mục đích cuối cùng của đời sống phạm hạnh.

Trong xã hội ngày nay, khi những vấn đề mang tính xã hội như địa vị, quyền lực, lợi dưỡng, danh vọng, lợi ích nhóm... đã và đang trở thành một phần không thể thiếu và có tác động không nhỏ đến đời sống tăng lữ, liệu rằng mục tiêu cốt lõi của đời sống phạm hạnh có thật sự trở nên xa vời trong giới tăng lữ?

Đức Phật phê phán lối tu hình thức, bỏ quên bản chất cốt lõi đời sống phạm hạnh

Vì sao đức Phật phê phán lối tu chú trọng hình thức, quên mất bản chất cốt lõi của đời sống phạm hạnh? Để trả lời cho câu hỏi đó, trước hết chúng ta hiểu hình thức có nghĩa là gì, khác với bản chất như thế nào?

Theo triết học Mác-Lênin, hình thức "*là một* ***phương thức tồn tại và phát triển*** *của sự vật, hiện tượng, là hệ thống các mối liên hệ tương đối bền vững giữa các yếu tố của sự vật đó*". Nói cách khác, hình thức là toàn bộ bề ngoài của một sự vật hoặc cách thức tổ chức, tiến hành một hoạt động. Nếu hiểu theo nghĩa tiêu cực, chỉ cho bệnh hình thức, làm hình thức, chỉ chú trọng đến vẻ bề

ngoài mà không quan tâm đến thực chất. Trong khi đó, **bản chất** "*là phạm trù chỉ tổng thể các mối liên hệ nội tại, tất nhiên, tương đối ổn định bên trong sự vật, quy định sự vận động và phát triển của sự vật đó. Bản chất là cái cốt lõi, sâu xa, ẩn giấu bên trong, trái ngược với hiện tượng là biểu hiện bên ngoài*".

Bản chất là tổng hợp các mối liên hệ nội tại, tất nhiên, tương đối ổn định, quy định sự vận động và phát triển của sự vật, còn **hình thức** là biểu hiện bên ngoài của bản chất, là hệ thống các mối liên hệ tất nhiên, cấu trúc biểu hiện bản chất đó.



(Ảnh: Internet)

Trong xã hội ngày nay, sống hình thức đã trở thành căn bệnh mãn tính của không ít người trong cuộc sống. Đó là lối sống, cách làm việc chạy theo vẻ bên ngoài, ưa thích hư danh, phô trương thân thế, nói lời hay, hứa hẹn nhiều nhưng thực chất hành động kém hiệu quả, nhiều khi báo cáo mang tính phô trương, thổi phồng sự việc... nhưng không mang lại hiệu quả thực chất, thiếu chiều sâu, không mang lại giá trị cốt lõi lâu dài. Một số cá nhân, tổ chức xã hội thích phô trương, tổ chức rình rang, tốn thời gian, thiếu tính khả thi trong công việc, khiến cho thất thoát tiền bạc, ngân sách, mất nhiều thời gian, công sức, nhưng kết quả không như kỳ vọng đặt ra. Bệnh hình thức đã trở thành căn bệnh mang lại nhiều hệ lụy tiêu cực, đặc biệt trong công việc và quản lý của cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng, xã hội.

Bệnh hình thức không chỉ tồn tại trong xã hội đối với người thế tục, mà còn tồn tại trong **tín ngưỡng, tôn giáo** nói chung, giới tăng lữ Phật giáo nói riêng, đến độ đức Phật phê phán nó nhưng một căn bệnh trầm kha cần phải loại trừ trong

đời sống tu tập phạm hạnh. Bệnh hình thức trong Phật giáo được biểu hiện qua những hình thức chú trọng quá mức vào những nghi lễ, hình tướng bên ngoài, chạy theo số lượng và vật chất, tham gia lễ hội rình rang, quan niệm cho rằng cúng dường mâm cao cổ đầy mới thật đủ lễ... bỏ quên bản chất cốt lõi của việc tu tập, chuyển hoá nội tâm diệt trừ tham sân, si và thực hiện chuyên sâu giáo lý. Bệnh hình thức còn bọc lộ ở những khía cạnh của việc chấp tướng, chấp vào quy củ, động tác nghi lễ bề ngoài mà không hiểu được ý nghĩa sâu xa bên trong. Thậm chí, nhiều người ăn chay, đọc kinh điển, đeo chuỗi hạt đi khắp nơi... nhưng nội tâm trống rỗng, tâm vẫn đầy đố kỵ, sân hận, danh lợi, quyền chức không muốn buông bỏ.

Trong kinh *Thí dụ lõi cây*, Ngài phê phán lối sống mang tính hình thức, hưởng thụ, thoả mãn với những thành quả phụ trong đời sống phạm hạnh như được danh vọng, được người đời tôn kính, được chức cao vọng trọng trong giới tu sĩ... mà không tiếp tục hành trình hướng đến mục tiêu cao thượng hơn, thù thắng hơn, đức Phật gọi đó là *lối tu phạm hạnh cành lá* hoặc *phạm hạnh vỏ ngoài*. Tuy nhiên, một số người đã chấp vào phương tiện xem là cứu cánh, chọn lối tu hình thức và muốn an phận với những thành quả phụ đó, khiến cho mục đích tối thượng đã trở nên khan hiếm. Khi mục đích tối thượng trở nên khan hiếm trong giới tăng sĩ thì tất yếu lối tu hình thức sẽ xuất hiện trong đời sống tăng già.

Một khi lối tu hình thức thịnh hành trong giới tăng lữ, thì tất yếu cốt lõi của đời sống phạm hạnh dần dần bị lu mờ. Một khi đời sống phạm hạnh không còn là mục tiêu cứu cánh của đạo Phật, thì Phật giáo trở nên Phật giáo của những giáo điều hình thức, không chứa đựng bản chất cốt lõi của đạo giải thoát. Điều này, cũng có nghĩa là nó bọc lộ sự suy yếu của đạo Phật trong hiện tại và thì tương lai.

Vì sao? Bởi vì, Phật giáo là một tôn giáo đặc biệt chuyên về đời sống nội tâm, không chú trọng hình thức, khoa trương, khác hẳn với tôn giáo khác về đường lối tu tập và phương thức cứu độ chúng sinh.

Trong suốt 49 năm của đức Phật, Ngài chỉ thuyết minh về "*khổ và con đường diệt khổ*" để giúp cho chúng sinh thoát khỏi đau khổ, không những ở cuộc sống hiện tại, mà còn sau khi thân hoại mạng chung. Vì vậy, Ngài luôn luôn nhấn mạnh đến việc tu tập phải xuất phát từ nội tâm thanh tịnh, hình thức bên ngoài đều vô nghĩa và không dẫn đến giác ngộ. Nếu có, đó chỉ là phương tiện như "*ngón tay chỉ mặt trăng*" giúp cho tâm tĩnh lặng mà thôi. Cũng như những người vào rừng cốt yếu là đi tìm lõi cây mang về, là bản chất thực của đời sống phạm hạnh, còn tu hình thức nhưng người vào rừng sâu tìm cành là, vỏ cây, giác cây đem về, không thấy được giá trị cốt lõi của thân cây.

Trong sự vận động và phát triển của xã hội ngày nay, cùng với xu hướng đổi mới trong thời đại **kỷ nguyên số**, giới tăng lữ Phật giáo cũng phải sống thích nghi để phù hợp với xã hội hiện đại là điều không thể tránh khỏi. Mặc dù vậy, vấn đề được đặt ra là, một khi danh vọng, quyền lực, địa vị, chức quyền...được hợp thức hóa và trở thành một phần không thể tách rời trong giới tăng lữ, thì liệu rằng sự phê phán của đức Phật cách đây hàng ngàn năm có thấu đến tăng đoàn?

Sự tha hóa, biến tướng được biện minh cho sự ảnh hưởng, tác động của xã hội thế tục tạo ra đối với một số tăng lữ và nó mặc nhiên trở thành một sự *phấn đấu bản thân* để đạt được những mục tiêu chức quyền đó hơn là sự nỗ lực tinh tấn hướng đến mục tiêu của đời sống phạm hạnh giải thoát, bất động như đức Phật đã dạy. Sự kiện Devadatta là một điển hình cho sự tham vọng, đố kỵ, tham quyền chức của các đệ tử đương thời, cũng như sau khi Ngài Niết bàn. Thật vậy, lời tiên tri của Ngài đã hoàn toàn đúng đối với xã hội hiện đại, khi *quyền lực hành chính* ngày càng đóng vai trò quan trọng trong giới tăng lữ, đã khiến cho một số tăng lữ chạy theo và tìm cách đạt được nó, khiến cho mục tiêu phạm hạnh ngày càng khan hiếm; cùng với đó là sự gia tăng đột biến tha hóa đạo đức trong tăng đoàn.

Sự kiện **Phật đản** không chỉ là bức thông điệp về sự bình đẳng, hoà bình đối với nhân loại trong thời đại ngày càng có nhiều bất ổn trên thế giới như: mâu thuẫn các sắc tộc, tôn giáo, xung đột giữa các nước về địa vị, kinh tế, quân sự, chiến tranh, địa chính trị ... ngày càng trở nên khó đoán định, mà còn là bức thông điệp cốt lõi cho chính giới tăng lữ Phật giáo phản quang, nhìn lại bản thân trong đời sống tu tập phạm hạnh để đạt được những mục tiêu giác ngộ, giải thoát.

Sự dấn thân vào đời sống thế tục đã trở thành xu hướng tất yếu của giới tăng lữ trẻ, nhưng nó cũng đặt ra nhiều thách thức không nhỏ cho tương lai của Phật giáo về cốt lõi của đời sống phạm hạnh hay chạy theo lối sống hình thức, để rồi đạt được đời sống *phạm hạnh vỏ ngoài* như đức Phật đã dạy?

Tóm lại, kinh Thí dụ lõi cây là một trong những tác phẩm kinh điển có giá trị, ý nghĩa hết sức sâu sắc về tư tưởng tu tập trong Phật giáo, là nền tảng giáo lý cốt lõi cho Phật giáo Nam truyền và Bắc truyền trong mọi thời đại. Bài kinh không những thuyết minh về mục tiêu của đường lối tu tập phạm hạnh cho các đệ tử, sự phê phán lối tu hình thức, quên mất bản chất cốt lõi của đời sống phạm hạnh, mà còn là thông điệp cảnh tỉnh, nhắc nhở giới tăng lữ ngày nay, những ai đã, đang, sẽ, muốn từ bỏ đời sống phạm hạnh, để dấn thân vào đạo lộ của danh vọng, địa vị, quyền uy, chức vị...như thế tục, sẽ khó có thể đạt được mục tiêu của đời sống phạm hạnh.

Tác giả: **Thượng tọa Thích Lệ Quang***

Tài liệu tham khảo:

1] Bộ Giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN, 2004.

2] HT.Thích Minh Châu (dịch), *Đại tạng kinh Việt Nam Nam Truyền*, *kinh Trung bộ*, tập 1, Nxb. Tôn giáo, 2012.

3] HT.Thích Minh Châu, *Dàn ý kinh Trung bộ*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2011.

4] Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM, 2011.

5] Thích nữ Trí Hải (tóm tắt và chú giải), *Toát yếu kinh Trung bộ*, 3 tập, Nxb. Tôn giáo, 2010.

Chú thích:

* Tiến sĩ Triết học.

[1]. HT.Thích Minh Châu (dịch), *Đại kinh Thí dụ lõi cây*, *kinh Trung bộ*, tập 1, Nxb. Tôn giáo, 2012, tr.245.

[2]. HT.Thích Minh Châu (dịch), *Tiểu kinh Thí dụ lõi cây*, *kinh Trung bộ*, tập 1, Nxb. Tôn giáo, 2012, tr.251.

[3]. HT.Thích Minh Châu (dịch), *Tiểu kinh Thí dụ lõi cây*, *kinh Trung bộ*, tập 1, Nxb. Tôn giáo, 2012, tr.253.

[4]. HT.Thích Minh Châu (dịch), *Tiểu kinh Thí dụ lõi cây*, *kinh Trung bộ*, tập 1, Nxb. Tôn giáo, 2012, tr.254.

[5]. HT.Thích Minh Châu (dịch), *Tiểu kinh Thí dụ lõi cây*, *kinh Trung bộ*, tập 1, Nxb. Tôn giáo, 2012, tr.257.